

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/DS-ST

Ngày: 09-11-2018

V/v tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2017/TLST-DS ngày 08/8/2017 về “Tranh chấp di sản thừa kế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-DS ngày 12/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 108 tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (chết ngày 07/8/2018).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị B: Ông Lê Văn P, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 108 tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Ông Lê Văn L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.4. Ông Lê Văn O, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn P, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O: Ông Nguyễn Chánh Thi, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố Bình Hòa 1, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Lê Văn U, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 142, tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 109 tổ 2, khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

3.2. Ông Võ Tấn N, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 165, khu phố 2, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt;

3.3. Ông Phan Anh T, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt;

3.4. Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 87/9/2 đường Lê Chí Dân, khu phố 6, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

3.5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt;

3.6. Ông Lê Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt;

3.7. Ông Lê Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt;

3.8. Ông Lê Thanh P, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn, ông Nguyễn Chánh Thi trình bày:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1931, chết ngày 01/01/2016 có chồng là ông Lê Văn Gắng, sinh năm 1920, chết ngày 11/02/2004. Bà Chặc và ông Gắng có 07 người con gồm:

- Ông Lê Văn E, sinh năm 1954 (chết 16/10/1986). Ông Em có 05 người con gồm: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1976; bà Lê Thị H, sinh năm 1978; ông Lê Minh T, sinh năm 1982; ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P, sinh năm 1985;

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960;

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1962 (chết ngày 07/8/2018). Người thừa kế của bà Bé là ông Lê Văn P, sinh năm 1986;

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1969;
- Ông Lê Văn O, sinh năm 1961;
- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1972;
- Ông Lê Văn U, sinh năm 1978;

Ngoài những người con trên thì bà Chặc không còn người con nào khác, cha mẹ bà Chặc là ông Đinh Văn Khích và bà Nguyễn Thị Chung đều chết năm 1945.

Khi còn sống bà Chặc tạo lập được tài sản gồm:

1/ Quyền sử dụng đất diện tích 24.440m² đo đạc thực tế 22.848,2m², trên đất có căn nhà cấp 4 và 1.240 cây cao su thuộc thửa số 223, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã được UBND huyện Bắc Tân Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00330 ngày 04/11/2010 cho bà Nguyễn Thị C;

2/ Số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 16/6/2014, tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên bà Nguyễn Thị C đã lập di chúc với nội dung để lại diện tích đất 24.440m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00330 nêu trên cho 06 người con gồm: Bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị B, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O, ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn U. Di chúc được công chứng số 4230 quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 16/6/2014, riêng các tài sản trên đất là cây cao su và căn nhà cấp 4 bà Chặc không định đoạt trong di chúc.

Sau khi bà Chặc mất thì ông Lê Văn U không chịu thỏa thuận với 05 anh chị còn lại để phân chia di sản thừa kế theo ý nguyện của bà Nguyễn Thị C. vì vậy, các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản của bà Nguyễn Thị C để lại như sau:

- Chia theo di chúc đối với diện tích 22.848,2m² đất theo đo đạc thực tế tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho những người thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị C thành các phần bằng nhau;

- Chia theo pháp luật đối với giá trị 1.240 cây cao su và 01 căn nhà cấp 4 trên đất cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị C.

Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu chia thừa kế đối với số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và không yêu cầu chia quyền sử dụng diện tích đất 60,8m² thuộc thửa 224, tờ bản đồ số 42 tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn U trình bày:

Ông Út thống nhất với kết quả đo đạc, định giá tài sản đang tranh chấp, thống nhất về hàng thừa kế, di sản của bà Chặc để lại.

Ông Út không có ý kiến gì đối với di chúc của bà Nguyễn Thị C lập ngày 16/6/2014, di chúc này được lập hợp pháp, tuy nhiên bà Nguyễn Thị C có 07 người con nhưng di chúc không định đoạt di sản cho gia đình ông Lê Văn E nên ông Út đề nghị Tòa án chia di sản của bà Nguyễn Thị C lại thành 07 phần cho cả gia đình ông Lê Văn E. Nếu các nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, xem xét công sức của ông đã chăm sóc, nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị C trước khi chết và công sức gìn giữ tài sản. Tại phiên tòa, ông Út đồng ý chia di sản của bà Chặc để lại theo di chúc, đối với tài sản trên đất thì đồng ý chia theo pháp luật cho 07 chi, tuy nhiên ông Út yêu cầu tính công sức chăm sóc cao su bằng 50% giá trị cây cao su.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng N trình bày:

Ông Nam là con của ông Lê Văn E, là cháu của bà Nguyễn Thị C. Ông Nam thống nhất về hàng thừa kế, di sản của bà Chặc để lại. Đối với di chúc do bà Nguyễn Thị C để lại là hợp pháp, ông không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi, ích hợp pháp của anh em ông.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Tấn N trình bày: Ông Nghiệp là chủ sử dụng thửa đất số 180, tờ bản đồ 42 tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Giữa thửa đất 180 của ông và thửa 223 đang tranh chấp có ranh giới là một con suối, các bên sử dụng ổn định và không tranh chấp gì. Theo bản vẽ tranh chấp có chồng lấn theo áp thửa bản đồ diện tích 159,6m² thì ông cho rằng do có sự sai lệch khi đo đạc bản đồ, không phù hợp với sử dụng thực tế. Nay các bên tranh chấp, ông không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do không có điều kiện tham gia tố tụng, ông Nghiệp làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phan Anh T trình bày: Ông Tuấn là chủ sử dụng thửa đất số 278, tờ bản đồ 42 tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Giữa thửa đất 278 của ông và thửa 223 đang tranh chấp có ranh rào ổn định được xác lập từ chủ sử dụng đất trước đây. Việc đo đạc áp thửa có chồng lấn ranh là không phù hợp với sử dụng thực tế. Nay các bên tranh chấp, ông không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do không có điều kiện tham gia tố tụng, ông Tuấn làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm: Bà Lê Thị H, ông Lê Minh T (sinh năm 1982), ông Lê Minh T (sinh năm 1984), ông Lê Thanh P không có ý kiến trình bày về việc giải quyết vụ án, do không có điều kiện tham gia tố tụng, các ông bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng qui định của pháp luật về thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế, cụ thể chia di sản là quyền sử dụng đất theo di chúc, chia di sản là tài sản gắn liền với đất theo pháp luật cho 07 người con của bà Chặc, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về tính công sức đóng góp vì không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Phan Anh T, ông Võ Tấn N, bà Lê Thị H, ông Lê Minh T (sinh năm 1982) và ông Lê Minh T (sinh năm 1984) có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Lê Văn Đ được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Bà Nguyễn Thị C sinh năm 1931, chết ngày 01/01/2016 có chồng là ông Lê Văn Gắng sinh năm 1920, chết ngày 11/02/2004. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Chặc gồm:

- Ông Lê Văn E, sinh năm 1954 (chết 16/10/1986). Người thừa kế của ông Em gồm: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1976; bà Lê Thị H, sinh năm 1978; ông Lê Minh T, sinh năm 1982; ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P, sinh năm 1985;

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960;

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1962 (chết ngày 07/8/2018). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Bé là ông Lê Văn P, sinh năm 1986 (con trai duy nhất);

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1969;

- Ông Lê Văn O, sinh năm 1961;

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1972;

- Ông Lê Văn U, sinh năm 1978.

Di sản của bà Chặc để lại các đương sự yêu cầu giải quyết gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tài sản trên đất gồm 1.240 cây cao su và 01 căn nhà cấp 4.

[2] Xét thấy, diện tích đất đo đạc thực tế 22.848,2m² là tài sản riêng của bà Chặc, việc bà Chặc định đoạt tài sản trên theo Di chúc lập ngày 16/6/2014

được Văn phòng công chứng Tân Uyên công chứng số 4230 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD là phù hợp với quyền của người sử dụng đất quy định tại Điều 179 Luật đất đai. Nội dung di chúc chia đều quyền sử dụng thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cho 06 người con gồm: Bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị B, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O, ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn U.

Các đương sự yêu cầu chia di sản thừa kế gồm quyền sử dụng thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 và tài sản trên đất gồm 1.240 cây cao su và 01 căn nhà cấp 4. Qua kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và Bản trích lục địa chính ngày 24/10/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có áp bản đồ địa chính thể hiện phần đất các bên tranh chấp có diện tích 22.909m² bao gồm 21.920m² thuộc thửa đất 223, 768,6m² thuộc thửa đất số 278 của ông Phan Anh T, 159,6m² thuộc thửa đất số 180 của ông Võ Tấn N và 60,8m² thuộc thửa đất số 224 của bà Nguyễn Thị Ba. Phần đất các bên tranh chấp có ranh rào ổn định với các phần đất ông Phan Anh T và ông Võ Tấn N sử dụng, ông Phan Anh T và ông Võ Tấn N xác định đất sử dụng ổn định từ trước đến nay, đất giữa các bên đã có hàng rào phân ranh, việc áp thửa bản đồ có chồng lấn là do sai sót của cơ quan Nhà nước khi lập bản đồ địa chính, các ông không có ý kiến, yêu cầu gì. Đối với phần đất 60,8m² thuộc thửa 224 của bà Nguyễn Thị Ba, các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự yêu cầu chia thừa kế theo di chúc đối với 22.848,2m². Trên đất tranh chấp có 1240 cây cao su và 01 căn nhà cấp 4.

Xét thấy, di chúc được lập hợp pháp theo quy định tại Điều 646, 648, 649 Bộ luật dân sự năm 2005, nội dung di chúc đúng quy định tại Điều 653 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, quyền sử dụng đất phải được chia theo di chúc nhằm đảm bảo thực hiện ý chí của người để lại di sản theo quy định tại Điều 653 Bộ luật dân sự năm 2005 cho nên nguyên đơn yêu cầu chia di sản nêu trên theo di chúc là có cơ sở chấp nhận. Diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế là 22.848,2m² được chia bằng hiện vật cho 06 phần thừa kế theo di chúc, việc chia bằng hiện vật là quyền sử dụng đất cho các thừa kế là đảm bảo điều kiện tách thửa và nhu cầu của các đồng thừa kế về việc sử dụng đất, trong đó phần được chia cho bà Lê Thị B sẽ giao cho con là ông Lê Văn P do bà Bé chết.

Đối với tài sản trên đất là 1.240 cây cao su và 01 căn nhà cấp 4 không được bà Nguyễn Thị C định đoạt trong di chúc, phần di sản này được chia theo quy định của pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị C gồm: Các con của ông Lê Văn E gồm (ông Lê Hoàng N, sinh năm 1976; bà Lê Thị H, sinh năm 1978; ông Lê Minh T, sinh năm 1982; ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P, sinh năm 1985); bà Lê Thị Đ; bà Lê Thị B; ông Lê Văn O; ông Lê Văn L; ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn U theo quy định tại Điều 664, Điều 665, Điều 666 Bộ luật dân sự 2005.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn U đồng ý chia thừa kế nhà, đất nhưng đối với cây cao su trên đất, ông Út cho rằng ông có công chăm sóc cây cao su khi bà Chặc còn sống nên yêu cầu được tính công sức chăm sóc bằng 50% giá

trị cây cao su. Xét thấy, ông Út thừa nhận quyền sử dụng đất và các cây cao su do bà Chặc nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Sơn, bà Thanh từ cuối năm 2009, ông Út chăm sóc cây và thu hoạch mủ cây, khi bà Chặc mất ông định cho thuê cây cao su thì xảy ra tranh chấp. Do đó, Ông Út không có công sức gì đối với việc quản lý đối với di sản của bà Chặc để lại nên yêu cầu của ông Út là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng, án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều:

- Điều 646, 648, 649, 653 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 179 của Luật đất đai;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Lê Thị Đ, bà Lê Thị B, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O đối với bị đơn ông Lê Văn U về việc tranh chấp di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị C để lại, như sau:

1.1. Chia diện tích đất 22.848,2m² (có giá trị 2.723.601.000 đồng) thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 tại xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo di chúc lập ngày 16/6/2014 được Văn phòng công chứng Tân Uyên công chứng số 4230, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD, như sau:

- Bà Lê Thị Đ được quyền sử dụng diện tích đất 3.808m² (có giá trị 453.933.500 đồng) trong đó có 66,66m² đất ở tại nông thôn (ký hiệu A6 trên sơ đồ bản vẽ kèm theo);

- Ông Lê Văn P được quyền sử dụng diện tích đất 3.808m² (có giá trị 453.933.500 đồng) trong đó có 66,66m² đất ở tại nông thôn (ký hiệu A5 trên sơ đồ bản vẽ kèm theo);

- Ông Lê Văn L được quyền sử dụng diện tích đất 4.079,2m² (có giá trị 474.258.500 đồng) trong đó có 66,66m² đất ở tại nông thôn (ký hiệu A4 trên sơ đồ bản vẽ kèm theo);

- Ông Lê Văn O được quyền sử dụng diện tích đất 3.537m² (có giá trị 433.608.500 đồng) trong đó có 66,66m² đất ở tại nông thôn (ký hiệu A3 trên sơ đồ bản vẽ kèm theo);

- Ông Lê Văn Đ được quyền sử dụng diện tích đất 3.808m² (có giá trị 453.933.500 đồng) trong đó có 66,66m² đất ở tại nông thôn (ký hiệu A2 trên sơ đồ bản vẽ kèm theo);

- Ông Lê Văn U được quyền sử dụng diện tích đất 3.808m² (có giá trị 453.933.500 đồng) trong đó có 66,66m² đất ở tại nông thôn (ký hiệu A1 trên sơ đồ bản vẽ kèm theo);

Ông Lê Văn L phải thanh toán giá trị phần đất chênh lệch cho ông Lê Văn O số tiền 40.650.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

1.2. Chia di sản gồm 1.240 cây cao su (trị giá 186.000.000 đồng) và 01 căn nhà cấp 4 (trị giá 32.340.000 đồng) theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị C tất cả gồm 07 phần: Chia cho ông Lê Văn E (gồm: Ông Lê Hoàng N; bà Lê Thị H; ông Lê Minh T, sinh năm 1982; ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P); bà Lê Thị Đ; bà Lê Thị B (do ông Lê Văn P đại diện); ông Lê Văn L; ông Lê Văn O; ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn U, cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn P, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O, ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn U được quyền sở hữu 206 cây cao su gắn liền với diện tích đất được chia và có trách nhiệm thanh toán lại cho chi thừa kế của ông Lê Văn E (gồm: Ông Lê Hoàng N; bà Lê Thị H; ông Lê Minh T, sinh năm 1982; ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P) số tiền 26.550.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Lê Văn L được sở hữu căn nhà cấp 4 gắn liền với diện tích đất được chia, đồng thời phải thanh toán giá trị kỷ phần cho các chi thừa kế khác gồm: Chi thừa kế của ông Lê Văn E (gồm: Ông Lê Hoàng N; bà Lê Thị H; ông Lê Minh T, sinh năm 1982; ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P đại diện nhận); bà Lê Thị Đ; ông Văn Phú; ông Lê Văn O; ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn U, mỗi chi thừa kế là 4.620.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Kiến nghị UBND huyện Bắc Tân Uyên thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00330 ngày 04/11/2010 cấp cho bà Nguyễn Thị C để cấp lại cho các đương sự theo quyết định của bản án này.

Khi án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị C với số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 7.000.000 đồng, các nguyên đơn đã thực hiện xong. Ông Lê Văn U, ông Lê Văn Đ và chi thừa kế ông Lê Văn E (gồm: ông Lê Hoàng N, bà Lê Thị H, ông Lê Minh T, sinh năm 1982, ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P), mỗi chi phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để hoàn trả cho các nguyên đơn gồm: Bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn P, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn P, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O, ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn U, mỗi người chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 23.404.997 đồng. Khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013172, 0013171, 0013170, 0013169 cùng ngày 31/7/2017 và các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014426, 0014427, 0014425, 0014424 cùng ngày 25/9/2018. Bà Lê Thị Đ, ông Lê Văn L, ông Lê Văn O, ông Lê Văn P mỗi người còn phải đóng 18.604.997 đồng (Mười tám triệu sáu trăm linh bốn nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng).

- Ông Lê Hoàng N, bà Lê Thị H, ông Lê Minh T, sinh năm 1982, ông Lê Minh T, sinh năm 1984 và ông Lê Thanh P cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.559.571 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi một đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tấn Tâm

